

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Giàng A Dì;
- Ông Trần Bình Trọng.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lý Thị S, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S1 và bà Giàng Thị M; có chồng là Vàng A G và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2023; có mặt.

2. Mùa A N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A T và bà Sùng Thị S2; có vợ là Vàng Thị M1 và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2023; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Mùa A N, Lý Thị S: Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Mùa A N nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mùa A S3, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Anh Vàng A G, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S4; địa chỉ thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày, tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Lý Thị S đã mua 04 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với giá 150.000 đồng của hai người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo không quen biết. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu ở hộc cột nhà cạnh cửa buồng ngủ và đã lấy 01 viên ma túy tổng hợp ra sử dụng một nửa, một nửa còn lại S cất giấu lại vào trong hộc cột nhà.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2023 bị cáo Mùa A N điều khiển xe mô tô từ thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái đến xã T, huyện T để tìm mua ma túy sử dụng. Khi N đi đến thôn H, xã T thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở trên đường, qua trao đổi Mùa A N đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy, bên trong bằng nhiều lớp nilon với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Mùa A N đi đến Mùa A N Vàng A G ở thôn H, xã T, thấy vợ của G là Lý Thị S ra mở cửa, N hỏi S: “Có ma túy tổng hợp bán không?” S trả lời: “Có 03 viên”, N lại hỏi: “Bán như thế nào?” S trả lời: “03 viên bán giá 100.000 đồng”, N nói: “Chỉ có 95.000 đồng thôi”, S đồng ý bán. N đưa cho S 95.000 đồng, S cầm tiền rồi lấy 03 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine còn nguyên chưa sử dụng, được gói trong gói nilon màu hồng cất giấu trong hộc cột nhà cạnh cửa buồng ngủ ra đưa cho N, còn lại viên ma túy tổng hợp chưa sử dụng hết S vẫn để trong hộc cột nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Mùa A N sau khi mua được ma túy, trên đường về đã lấy 01 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine ra sử dụng bằng cách cắn nhai một nửa viên, một nửa viên còn lại N gói và cất giấu vào cùng gói nilon chứa Heroine mua trước đó. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi Mùa A N đi về đến thôn P, xã T thì bị Tổ công tác của Công an xã T yêu cầu dừng xe để kiểm tra, N đã vứt từ tay trái xuống đất 01 gói nilon màu hồng; tổ công tác đã yêu cầu Mùa A N nhặt gói nilon màu hồng giao nộp cho Tổ công tác Công an xã T để kiểm tra. Kết quả kiểm tra gói nilon màu hồng phát hiện bên trong có 02 viên nén hình tròn dẹt màu hồng

Mùa A N khai nhận là ma túy tổng hợp. Tiến hành kiểm tra người của Mùa A N tại túi áo khoác trên ngực bên trái N đang mặc có một gói giấy, bên trong có một gói nylon màu trắng có: 01 gói nylon màu đen có chứa chất bột nén màu trắng Mùa A N khai nhận là Heroine và 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu hồng Mùa A N khai nhận là ma túy tổng hợp. Tổ công tác Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng và chuyển toàn bộ tài liệu hồ sơ đến Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Mùa A N ngày 28-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Thị S, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của S. Kết quả: Phát hiện và thu giữ: Tại hốc chân cột nhà cạnh cửa buồng ngủ 01 tờ giấy bạc, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Đã bị đốt sém); trên giường ngủ của Lý Thị S nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, tổng cộng số tiền là 3.000.000 đồng; tại ngăn trên, bên trong tủ lạnh cạnh cửa ra vào nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, tổng cộng số tiền là 842.000 đồng; trong túi vải Lý Thị S đeo trên người nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, tổng cộng số tiền là 6.390.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số: 18/KL-KTHS ngày 05-01-2024 của phòng K Công an tỉnh Y, kết luận:

1. 02 (hai) viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A N có tổng khối lượng là 0,21 gam; 0,21 gam chất 02 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A N có khối lượng là: 0,26 gam; 0,1 gam trích từ 0,26 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

3. Chất bột nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A N có khối lượng là 0,05 gam; 0,05 gam chất bột nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

4. Chất bột nén màu hồng thu giữ khi khám xét Mùa A N của Lý Thị S có khối lượng là 0,06 gam; 0,06 gam chất bột nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Kết luận giám định số: 16/KL-KTHS ngày 05-01-2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: 36 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 22 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 14 tờ tiền mệnh

giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-TT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Lý Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mùa A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị S thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố, đối với số tiền 10.232.000 đồng thu giữ khi khám xét Mùa A N bị cáo, trong số tiền này có 95.000 đồng là tiền bị cáo bán 03 viên ma túy cho Mùa A N, số tiền còn lại 10.137.000 là do gia đình bị cáo bán một con trâu và tiền trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Túc Đán chi trả chế độ cho các con bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 10.137.000 đồng cho chồng bị cáo là Vàng A G, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Mùa A N thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine vào ngày 28-12-2023 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda RSX, biển số 21K1-141.31 và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, những tài sản này là của con trai bị cáo Mùa A S3, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy để mua ma túy con bị cáo không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Mùa A S3 chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A G trình bày: Ngày 28-12-2023 khi Công an đến khám xét có thu giữ số tiền 10.232.000 đồng, trong số tiền này Lý Thị S khai có 95.000 đồng là tiền bán ma túy cho Mùa A N, S bán ma túy cho N lúc nào thì anh không biết. Đối với số tiền còn lại là 10.137.000 đồng là do gia đình bán một con trâu và tiền trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Túc Đán chi trả chế độ cho các con của anh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 10.137.000 đồng cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mùa A S3 trình bày: Đối với chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda RSX, biển số 21K1-141.31 và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, việc bố anh Mùa A N sử dụng vào việc phạm tội anh không biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại anh chiếc xe máy và chiếc điện thoại trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản

1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người không có tài sản riêng, bị cáo N là đối tượng nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,16 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách Mùa A N nước 95.000 đồng, do bị cáo Lý Thị S phạm tội mà có.

- Trả lại: Anh Vàng A G (là chồng của bị cáo Lý Thị S) số tiền 10.137.000 đồng; anh Mùa A S3 01 xe máy, nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 21K1-141.31 và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, đã cũ.

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói, tờ giấy bạc.

Về án phí: Bị cáo Lý Thị S, Mùa A N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo Mùa A N ngay sau khi bị bắt đã khai ngay người bán ma túy cho bị cáo, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, bị cáo Lý Thị S khối lượng ma túy bị cáo bán rất nhỏ 0,26 gam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị S 02 năm tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A N 01 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Lý S nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do bị cáo còn có 03 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ cùng gia đình. Bị cáo Mùa A N nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 28-12-2023 tại Mùa A N bị cáo Lý Thị S, địa chỉ thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Lý Thị S đã có hành vi bán trái phép 03 viên ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Mùa A N với giá 95.000 đồng. Theo kết luận giám định 03 viên ma túy, loại Methamphetamine bị cáo S bán cho bị cáo N có khối lượng 0,26 gam. Do đó, hành vi bán trái phép 0,26 gam Methamphetamine của bị cáo Lý Thị S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28-12-2023 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Mùa A N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Mùa A N tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 0,52 gam; như vậy trong trường hợp này, tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Mùa A N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Lý Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi bán trái phép 0,26 gam Methamphetamine của bị cáo Lý Thị S, hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng của bị cáo Mùa A N đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Mùa A N nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N đều là người không có tiền án, tiền sự; xác minh tại nơi bị cáo S cư trú Công an xã Túc Đán cho biết: Lý Thị S thường xuyên qua lại và có mối quan hệ phức tạp với các đối tượng là người nghiện ma túy, nghi có hoạt động mua bán ma túy; Lý Thị S không có việc làm ổn định, gia đình và chính quyền địa phương không quản lý được các hoạt động của bị cáo. Xác minh tại nơi bị cáo N cư trú Công an xã Nậm Lành cho biết: Bị cáo Mùa A N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, thường xuyên vắng mặt khỏi nơi cư trú, có mối quan hệ xã hội phức tạp, chính quyền địa phương khó quản lý.

6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa A N ngay sau khi bị bắt đã khai ngay người bán ma túy cho bị cáo, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần xử phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo N là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,26 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Mùa A N, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,1 gam Heroine và 0,26 Methamphetamine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,16 gam được cho vào một túi nilon màu trắng và niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Mùa A N nước cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 0,06 gam Methamphetamine thu giữ khi khám Mùa A N bị cáo Lý Thị S. phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy toàn bộ 0,06 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định không hoàn lại, do đó không đặt ra xử lý trong vụ án này.

- Đối với số tiền 10.232.000 đồng thu giữ khi khám xét Mùa A N bị cáo Lý Thị S, trong số tiền này có 95.000 đồng là tiền Su bán ma túy cho Mùa A N có được, đây là tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Mùa A N nước, số tiền còn lại 10.137.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại số tiền 10.137.000 đồng cho anh Mùa A G1 (là chồng bị cáo S) là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 21K1-141.31 và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, là những tài sản thuộc quyền sở hữu của Mùa A S3, việc bị cáo N sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, Mùa A S3 không có lỗi, xét thấy cần căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho anh Mùa A S3 chiếc xe máy và chiếc điện thoại nêu trên.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói, tờ giấy bạc, là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Ngày 28-12-2023 khi khám xét Mùa A N bị cáo Lý Thị S Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,06 gam Methamphetamine; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được 0,06 gam Methamphetamine bị cáo S tàng trữ mục đích để sử dụng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 15-3-2024 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Thị S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Mùa A N vào ngày 28-12-2023 và hai người phụ nữ bán ma túy tổng hợp cho Lý Thị S. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xác định được những người này là ai, ở đâu, do đó không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị S 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 28-12-2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 28-12-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,16 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng và niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói, tờ giấy bạc.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Mùa A N nước 95.000 đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng A G 10.137.000 đồng.

Số tiền 95.000 đồng tịch thu nộp vào ngân sách Mùa A N nước và số tiền 10.137.000 đồng trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A G, được niêm phong vào một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mùa A S3: 01 xe máy, nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 21K1-141.31, đã cũ và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, đã cũ.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-5-2024 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Thị S, Mùa A N.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Mùa A N tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên